

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về một số chính sách trong công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe và điều dưỡng; thăm hỏi khi ốm đau; phúng viếng trong lễ tang; thăm hỏi, tặng quà nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ, Tết Nguyên đán của tỉnh Lai Châu**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13 và Luật số 51/2024/QH15;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ; số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Xét Tờ trình số 969/TTr-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về một số chính sách trong công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe và điều dưỡng; thăm hỏi khi ốm đau; phúng viếng trong lễ tang; thăm hỏi, tặng quà nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ, Tết Nguyên đán của tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 83/BC-HĐND ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về một số chính sách trong công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe và điều dưỡng; thăm hỏi khi ốm đau; phúng viếng trong lễ tang; thăm hỏi, tặng quà nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ, Tết Nguyên đán của tỉnh Lai Châu.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 và khoản 2 Điều 2**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a, d, đ, e khoản 1 như sau:

a) Điểm a

“a) Đối tượng A1: Ủy viên Trung ương Đảng chính thức (Ủy viên Trung ương dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được xác định vị trí thứ bậc và hưởng các chính sách theo chức vụ đang công tác); Bí thư Tỉnh ủy”.

b) Điểm d

“d) Đối tượng A4: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; cấp trưởng các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; nguyên Bí thư các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc tỉnh (không là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh) đã nghỉ hưu trước ngày 01 tháng 7 năm 2025”.

c) Điểm đ

“đ) Đối tượng A5: Thư ký đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp phó các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; cấp trưởng các Ban quản lý dự án chuyên ngành tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Trường Cao đẳng Lai Châu, các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh; Chủ tịch Công ty nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp phó các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Bí thư Đảng ủy xã, phường; nguyên Phó Bí thư các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã nghỉ hưu trước ngày 01 tháng 7 năm 2025”.

d) Điểm e

“e) Đối tượng A6: Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; nguyên Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã nghỉ hưu trước ngày 01 tháng 7 năm 2025”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 như sau:

“đ) Đối tượng B5: Thương binh, thương binh loại B, người hưởng chính sách như thương binh (*có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% đến 60%*); bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng”.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 4**

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm e

“e) Thanh toán tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ đối với cán bộ nghỉ hưu thuộc diện Trung ương quản lý; tiền xăng xe, công tác phí đối với bác sĩ, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên và các đối tượng phục vụ khác khi tham gia chuyển tuyến, phục vụ cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong thời gian khám sức khỏe định kỳ tại tuyến bệnh viện Trung ương; đưa, đón đoàn bác sĩ Trung ương lên tham gia khám sức khỏe định kỳ hằng năm tại tỉnh: Mức chi theo quy định hiện hành”.

b) Bổ sung điểm g vào sau điểm e

“g) Các đối tượng A4, A5 là cấp trưởng, cấp phó các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đã được hưởng chính sách theo quy định riêng của ngành thì không được hưởng chính sách theo quy định tại điểm a, b, d khoản này”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Thân nhân (*bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật*) của các đối tượng khi từ trần được phúng viếng với các mức như sau: 1.500.000 đồng tiền mặt và 01 vòng hoa, đối với thân nhân của đối tượng A1, A2, A3, A4, B1; 1.000.000 đồng tiền mặt và 01 vòng hoa, đối với thân nhân của đối tượng A5, A6”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 như sau:

“a) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm đối với đảng viên được tặng Huy hiệu 60 năm tuổi đảng trở lên, các đối tượng B1, B2, B3, B4, B5”.

**Điều 3. Bãi bỏ một số cụm từ tại một số khoản của Điều 2, Điều 4**

1. Bãi bỏ cụm từ “Hội đồng chuyên môn Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh” tại điểm c khoản 5 Điều 2 và cụm từ “của Hội đồng chuyên môn Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh” tại điểm d khoản 1 Điều 4.

2. Bãi bỏ cụm từ “(là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)”; “A4 (không là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)” tại điểm a, b, d khoản 1; khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 4.

#### **Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2026.
2. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ ba mươi sáu thông qua ngày 27 tháng 02 năm 2026./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh; Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tân Thị Quế**